

Số: 3847/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên hệ đại học hệ chính quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) đợt tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 62 sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Ju*

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ
TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 3747/QĐ-ĐHNH, ngày 27 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	
1	050607190049	Pakpahan Nguyễn Hồng Ân	19/07/2001	HQ7-GE03	4/6			
2	050610220788	Hồ Lê Thi Anh	03/01/2004	HQ10-GE31	4/6			
3	050606180027	Lê Thị Ngọc Ánh	26/05/2000	HQ6-GE02	4/6			
4	050611230114	Nguyễn Thái Bảo	16/01/2005	HQ11-MAG03		6.0		
5	050610220826	Phạm Linh Bảo	26/02/2004	HQ10-GE08	4/6			
6	050608200297	Lê Nguyễn Phương Đài	28/01/2002	HQ8-GE14	4/6			
7	050607190114	Lê Anh Đức	17/06/2001	HQ7-GE12	4/6			
8	050611230212	Trần Minh Đức	05/10/2005	HQ11-BAF02		5.5		
9	050611230215	Nguyễn Lữ Hoài Dung	01/01/2005	HQ11-BAF04		6.0		
10	050607190102	Trần Ngọc Thùy Dương	08/06/2001	HQ7-GE15			72	
11	030136200110	Trần Thảo Duyên	15/08/2002	HQ8-GE06	4/6			
12	050608200039	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	04/01/2002	HQ8-GE04	4/6			
13	050608200310	Lại Hoàng Quỳnh Giang	20/10/2002	HQ8-GE07	4/6			
14	050607190117	Võ Bích Giang	09/04/2001	HQ7-GE08			88	
15	030805170346	Vũ Đức Hải	30/07/1999	HQ5-GE11			70	
16	050610220158	Đặng Bảo Hân	14/01/2004	HQ10-GE08		5.5		
17	050609210356	Trần Huỳnh Thanh Hân	06/03/2003	HQ9-GE20	4/6			
18	050606180104	Phạm Thị Ngọc Hiền	09/06/2000	HQ6-GE01	4/6			
19	050609211973	Trần Gia Hưng	06/10/2003	HQ9-GE21		6.5		
20	050609211954	Nguyễn Bá Huy	09/12/2003	HQ9-GE21	4/6			
21	050611230517	Phạm Đăng Kiên	06/01/2005	HQ11-BAF01		6.5		
22	050607190209	Đào Thanh Kiên	14/09/2001	HQ7-GE16			71	
23	050607190216	Lâm Vĩnh Kỳ	12/04/2001	HQ7-GE11	4/6			
24	050606180172	Nguyễn Thành Lâm	04/03/2000	HQ6-GE10			68	
25	050606180173	Nguyễn Vũ Lâm	19/09/2000	HQ6-GE02	4/6			
26	050608200409	Châu Mỹ Linh	25/08/2002	HQ8-GE07		5.5		
27	050610220273	Nguyễn Thị Phương Linh	12/10/2004	HQ10-GE06		6.5		
28	050611230576	Nguyễn Phương Linh	18/12/2005	HQ11-BAF05		6.5		



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	
29	050608200432	Trần Tấn	Lộc	14/08/2002	HQ8-GE12	4/6			
30	050611230654	Nguyễn Huỳnh Ánh	Minh	16/08/2005	HQ11-BAF09		5.5		
31	050611230749	Phạm Thị Kim	Ngân	21/11/2005	HQ11-BAF21		5.5		
32	050611230808	Phan Bảo	Ngọc	11/03/2005	HQ11-ACC01		5.5		
33	050606180246	Hoàng Thị Kim	Ngọc	02/01/2000	HQ6-GE09			77	
34	050611230792	Nguyễn Khánh	Ngọc	12/12/2005	HQ11-BAF05		5.5		
35	050609212088	Lê Đình	Nhân	11/07/2003	HQ9-GE07		7.0		
36	050608200124	Trịnh Thảo	Nhi	16/07/2002	HQ8-GE18	4/6			
37	050608200123	Phạm Yến	Nhi	13/01/2002	HQ8-GE11			72	
38	030633170358	Lê Thị Hồng	Nhung	16/01/1999	HQ5-GE12			73	
39	050611230975	Nguyễn Mạnh	Phát	17/11/2005	HQ11-BAF01		7.0		
40	050611230992	Đặng Huỳnh Tâm	Phúc	05/09/2005	HQ11-BAF20		6.5		
41	050607190412	Huỳnh Thị Cát	Phượng	17/07/2001	HQ7-GE12		6.5		
42	050611231034	Nguyễn Vũ Nhật	Quang	09/10/2005	HQ11-BAF05		6.5		
43	050608200578	Huỳnh Phú	Quang	23/02/2002	HQ8-GE02	4/6			
44	050611231105	Trần Lê Thanh	Tâm	20/03/2005	HQ11-BAF01		5.5		
45	050611231152	Nguyễn Lê Phương	Thảo	25/05/2005	HQ11-BAF16		6.0		
46	050608200668	Huỳnh Kim	Thoa	26/03/2002	HQ8-GE05	4/6			
47	050607190517	Võ Anh	Thư	07/07/2001	HQ7-GE15	4/6			
48	050610221378	Nguyễn Nguyên Anh	Thư	21/01/2004	HQ10-GE17		5.5		
49	050608200731	Nguyễn Thị Bích	Trâm	10/10/2002	HQ8-GE07		6.5		
50	050611231305	Bùi Thuý	Trâm	15/09/2005	HQ11-ACC01		5.5		
51	050607190572	Phạm Thị Huệ	Trân	03/03/2001	HQ7-GE10	4/6			
52	050608200217	Tôn Nữ Hương	Trân	25/01/2001	HQ8-GE02	4/6			
53	050611231397	Nguyễn Thị Thuý	Trang	03/08/2005	HQ11-BAF20		5.5		
54	050611231386	Lê Hoàng Huyền	Trang	27/07/2005	HQ11-BAF11		5.5		
55	050611231412	Phạm Đăng	Trí	13/01/2005	HQ11-BAF08		6.0		
56	050607190577	Hồ Phương	Trinh	09/01/2001	HQ7-GE02		6.5		
57	050610221501	Nguyễn Lê Gia	Tuệ	28/08/2004	HQ10-GE04		6.5		
58	050611231474	Nguyễn Sơn	Tùng	01/12/2005	HQ11-MAG03		6.0		
59	050611231477	Ngô Quang	Tường	04/03/2005	HQ11-BAF19		6.5		
60	050611231527	Nguyễn Hải	Vân	05/09/2005	HQ11-MAG01		5.5		
61	050608200763	Hà Thị Khánh	Vi	27/11/2001	HQ8-GE09	4/6			

A A
 UÔNG
 NGÂN
 NH PH
 HÍ MIN
 ★

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	
62	030138220519	Phạm Ngô Phương Ý	25/05/2004	HQ10-GE07		6.5		

Tổng số: 62 sinh viên

